

VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VCB; GAS và VIC giúp thị trường thoát phiên điều chỉnh

Các chỉ số và nhiều cổ phiếu hầu hết chịu áp lực giảm trong phiên hôm nay với vài thời điểm giảm sâu. Tuy nhiên, đà tăng giá tốt của các cổ phiếu vốn hóa lớn trong phiên giao dịch chiều đã giúp các chỉ số hồi phục trở lại và tâm lý thị trường cũng bớt tiêu cực. VNIndex đóng cửa ở 997.94 điểm tăng 4.59 điểm và VN30 đóng cửa ở 888.54 điểm tăng 0.7 điểm với thanh khoản toàn thị trường khi loại bỏ giao dịch thỏa thuận sụt giảm nhẹ ở mức 3.300 tỷ đồng

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa đáng kể với đà tăng tốt của VCB +3.2%; GAS +2.8%; VIC +1.9%; ...hỗ trợ cho các chỉ số tăng điểm. Trong khi ở chiều giảm: VNM; VRE; PLX; HPG; CTG; SAB ...giảm nhẹ tạo một chút áp lực ngăn cản đà tăng. Số lượng cổ phiếu giảm giá chiếm áp đảo so với tương quan cổ phiếu tăng giá cho thấy thực tế trong nội tại thị trường đang chịu áp lực điều chỉnh. Nhiều cổ phiếu chịu áp lực giảm sâu trong phiên hôm nay như: YEG -6.9%; PPC -3.5%; VGC -3%; BCM -3.1%; VCS -3%; CEO -2.9%; BSR -2.6%; VEA -2.5%; HBC -2.1; HPG -2%; ...Ở chiều tích cực nhiều cổ phiếu vẫn duy trì mức tăng tốt: SAS +14.9%; TIP +6.9%; SZL +6.8%; CTR +5.9%; DCM +5%; DPG +4.6%; VCB +3.2%; GAS +2.8%...

Khối nhà đầu tư ngoại giao dịch ở quy mô thấp hơn trung bình trong phiên hôm nay và khối này mua bán cân bằng trên sàn HOSE. Khối này tích cực mua vào các cổ phiếu: VCB; VIC; GAS; CTD; MSN; VHM...trong khi đó các cổ phiếu như: VNM; HPG; STB; VRE; YEG...chịu áp lực bán ròng

Tâm lý thị trường có sự thay đổi đáng kể khi chịu áp lực điều chỉnh trong hầu hết thời gian của phiên giao dịch và dần tích cực lên ở cuối giờ giao dịch. Các cổ phiếu đóng vai trò dẫn dắt như VCB; GAS; VIC hiện vẫn rất mạnh tạo điểm tựa cho các chỉ số tăng. Trong khi phần nhiều cổ phiếu đang chịu áp lực điều chỉnh và tích lũy. Chỉ số VNIndex đang đứng trước cơ hội lấy lại mốc điểm 1000 trong phiên giao dịch ngày mai và hiện vùng kháng cự trong vùng 1000-1020 theo chúng tôi sẽ tạo ra thử thách đáng kể cho thị trường. Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng khi chỉ số tiến về vùng điểm mục tiêu này và chiến lược nên thiên về hướng chốt lời từng phần để bảo vệ thành quả Q2/2019.

KẾT QUẢ GIAO DỊCH

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	997.9	105.3	59.2
% Thay đổi	0.46	-1.05	0.62
Khối lượng (Triệu CP)	116.1	26.0	15.1
Giá trị (Tỷ VNĐ)	3,552.7	355.0	349.3
Số mã tăng	109	68	91
Số mã giảm	193	81	89
Không thay đổi	57	59	47
Nhà đầu tư nước ngoài mua (Tỷ VNĐ)			432.36
Nhà đầu tư nước ngoài bán (Tỷ VNĐ)			423.08

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ

TOP kéo VN Index tăng

Mã GD	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VCB	81000	3.18	986830	2.739
VIC	124400	1.88	566870	2.273
GAS	111000	2.78	668960	1.696
VHM	87800	0.34	423030	0.297
EIB	18100	2.55	286750	0.164

TOP kéo VN Index giảm

Mã GD	Giá đóng cửa	%Thay đổi	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VNM	123500	-0.8	1.10MLN	-0.514
VRE	36750	-1.74	1.88MLN	-0.447
PLX	64700	-1.67	1.30MLN	-0.42
HPG	22100	-2	6.95MLN	-0.367
CTG	20900	-1.42	2.59MLN	-0.33

Nguồn: Bloomberg

*MLN tương đương đơn vị triệu cổ phiếu

TIN TỨC

- CPI tháng 7 tăng 0.18% so với tháng trước** - Theo Tổng Cục Thống kê cho biết, trong tháng 7, giá một số nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng trở lại. Bình quân 7 tháng đầu năm 2019 tăng 2.61% so với cùng kỳ năm 2018. Đây là mức tăng bình quân 7 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây. Ngoài ra, lạm phát cơ bản tháng 7/2019 tăng 0.23% so với tháng trước và tăng 2.04% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng đầu năm 2019 tăng 1.89% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.
- TCB - Lãi kỳ lục gần 5,7 nghìn tỷ đồng 6 tháng đầu năm 2019** - Ngân hàng TMCP Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam báo cáo lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2019 đạt 5,7 nghìn tỷ đồng, doanh thu đạt 9,1 nghìn tỷ đồng. Tăng trưởng 32% và 19% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm cuối quý II nằm ở mức 1.8%, vẫn nằm trong vùng mục tiêu của Ngân hàng và phản ánh rõ chiến lược quản trị rủi ro thận trọng. Tỷ lệ CAR theo chuẩn mục Basel II của TCB tại thời điểm cuối quý II đạt mức 15.6%, cao gần gấp đôi so với tỷ lệ yêu cầu tối thiểu của Basel II là 8%.
- CMG - Samsung SDS thành cổ đông lớn nhất Tập đoàn CMC** - Theo hợp đồng, công ty Hàn Quốc có kế hoạch mua ít nhất 25% cổ phần của một trong những công ty dịch vụ CNTT hàng đầu tại Việt Nam. Sau khi Ủy ban Chứng Khoán Việt Nam phê duyệt giao dịch, Samsung SDS sẽ trở thành cổ đông lớn nhất của CMC, qua đó, hai công ty sẽ chia sẻ chiến lược tăng trưởng và cùng nhau lập kế hoạch chi tiết góp phần mở rộng kinh doanh của hãng tại thị trường Đông Nam Á, đặc biệt là mảng chuyển đổi số.

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 12/08/2019 MSCI công bố kết quả điều chỉnh chỉ số hàng quý
- 31/08/2019 Hạn chót để các quỹ đầu tư chỉ số theo MSCI điều chỉnh danh mục

CÓ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Lịch sử khuyến nghị

Ngày khuyến nghị	Cổ phiếu	Hiệu quả
25/06/2019	TNG	12.0%
18/06/2019	BWE	4.0%
14/06/2019	VCB	17.0%
20/05/2019	LCG	-5.6%
15/05/2019	STK	5.0%
19/04/2019	PVS	10.0%
05/04/2019	ANV	4.0%
22/03/2019	NLG	7.0%
11/03/2019	VRE	3.1%
06/03/2019	CTG	8.5%
21/12/2018	VNM	20.4%

Vui lòng xem sản phẩm chi tiết tại đây:

<https://www.vndirect.com.vn/portal/co-phieu-khuyen-nghi/tong-quan.shtml>

QUỐC TẾ

DIỄN BIẾN

- Nhiều thông tin tích cực, Phố Wall hứng khởi** - Trong phiên giao dịch cuối tuần qua (26/07), phố Wall nhận được nhiều tin tốt từ kết quả kinh doanh của một số tập đoàn vừa công bố cũng với những thông tin kinh tế vĩ mô tích cực, cụ thể, GDP quý II tại Mỹ tăng 2.1% so với năm trước, cao hơn mức dự báo 1.8% và thấp hơn so với mức 3.1% trong quý I/2019. Điều này càng củng cố khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất trong cuộc họp diễn ra tuần này. Kết thúc phiên, Dow Jones tăng 0.19%, chỉ số S&P 500 tăng 0.74% và chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.11%. Thị trường chứng khoán Châu Âu cũng có phiên giao dịch cuối tuần tích cực sau khi thông tin kết quả kinh doanh ấn tượng của một số doanh nghiệp lớn như Vodafone, Nestle và việc Vodafone đồng ý triển khai 5G tại Ý và hợp nhất một số công ty mạng di động giúp nhóm cổ phiếu viễn thông tăng mạnh, hỗ trợ cho các chỉ số chính ở khu vực tăng điểm. Kết thúc phiên, chỉ số FTSE tại Anh tăng 0.80%, chỉ số DAX tại Đức tăng 0.47% và chỉ số CAC40 tại Pháp tăng 0.57%. Thị trường chứng khoán Châu Á phiên giao dịch đầu tuần (29/07) có diễn biến tâm lý thận trọng trước khi 2 sự kiện lớn diễn ra trong tuần này, bao gồm cuộc họp chính sách tháng 7 của Fed và cuộc đàm phán trực tiếp giữa quan chức Mỹ và Trung Quốc. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, chỉ số Nikkei 225 tại Nhật bản giảm 0.38%. Chỉ số Shanghai Composite tại Trung Quốc giảm 0.12%, chỉ số Hang Seng tại Hong kong giảm 1.04% và chỉ số KOSPI tại Hàn Quốc giảm 1.78%.

Thị trường	Giá cuối cùng	% Thay đổi so với phiên trước
Australia	6,825.80	0.48
Japan	21,616.80	-0.19
Korea	2,029.48	-1.78
China	3,854.27	-0.11
Taiwan	10,885.73	-0.06
Hongkong	28,106.41	-1.03
Vietnam	997.94	0.46
Indonesia	6,299.04	-0.41
Malaysia	1,642.69	-0.32
Thailand	1,131.41	-0.88
Philippine	8,188.52	0.06
Singapore	3,346.39	-0.52

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 30/07/2019 Họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 30/07/2019 Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật
- 01/08/2019 Quyết định lãi suất của Fed
- 01/08/2019 Quyết định lãi suất của Ngân hàng Anh (BoE)
- 25/08/2019 Hội nghị thượng đỉnh G7

CÁC THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

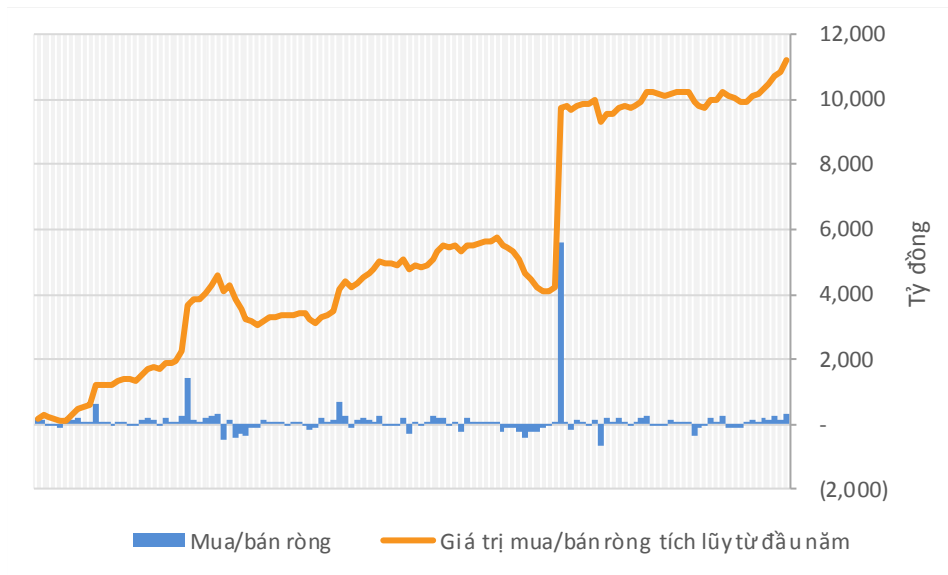
Market	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %	P/E	P/B	Earning Yield %	Risk-free Rate %
STOCKS									
Australia	S&P/ASX 200	6,825.8	1:58:17 PM	0.48	20.89	18.3	2.1	5.5	1.2
Japan	Nikkei 225	21,616.8	1:15:02 PM	-0.19	8.00	16.3	1.5	6.2	(0.1)
Korea	KOSPI 200	2,029.5	4:01:20 PM	-1.78	-0.57	11.9	0.9	8.4	1.4
China	CSI 300	3,854.3	2:00:24 PM	-0.11	28.02	14.4	1.7	7.0	3.2
Hongkong	Hang Seng	28,106.4	3:08:28 PM	-1.03	8.75	11.0	1.2	9.1	1.6
Taiwan	TAIEX	10,885.7	12:49:00 PM	-0.06	11.91	16.8	1.7	5.9	0.7
Vietnam	VN	997.9	3:02:08 PM	0.46	11.81	17.1	2.7	5.8	4.5
Indonesia	JCI	6,299.0	4:15:00 PM	-0.41	1.69	19.4	2.2	5.1	7.3
Malaysia	KLCI	1,642.7	4:05:00 PM	-0.32	-2.83	20.8	1.6	4.8	3.6
Thailand	Set 50	1,131.4	7/26/2019	-0.88	8.28	17.8	2.0	5.6	1.9
Philippine	PSEi	8,188.5	2:20:00 PM	0.06	9.68	19.8	2.0	5.0	5.7
Singapore	Straits Times	3,346.4	4:20:00 PM	-0.52	9.05	13.7	1.1	7.3	1.9
India	Nifty 50	11,189.9	4:55:11 PM	-0.84	3.01	24.3	2.6	4.1	6.8
Pakistan	KSE100	31,778.6	4:54:59 PM	-1.01	-14.27	7.7	0.9	13.0	
Bangladesh	DSE Broad	5,160.8	3:30:00 PM	0.52	-4.18				8.4
Israel	MSCI Israel	192.1	7/26/2019	-0.01	6.72		1.4		2.0
South Africa	FTSE/JSE Top 40	51,641.8	4:55:10 PM	0.23	10.52	15.0	2.0	6.7	9.0
Turkey	BIST 30	129,374.4	4:55:10 PM	-0.23	13.15	6.8	0.9	14.6	15.1
Saudi Arabia	TASI	8,764.8	4:55:10 PM	-1.07	11.99	20.5	2.0	4.9	4.1
Italy	FTSE/MIB	21,736.3	4:55:10 PM	-0.46	18.62	12.7	1.1	7.8	1.6
France	CAC 40	5,595.6	4:55:00 PM	-0.26	18.28	19.3	1.6	5.2	(0.1)
German	DAX 30	12,395.7	4:55:11 PM	-0.19	17.40	18.9	1.5	5.3	(0.39)
UK	FTSE 100	7,620.9	4:55:10 PM	0.95	13.27	18.0	1.7	5.6	0.7
Swiss	SMI	9,939.4	4:55:10 PM	-0.29	17.92	22.5	2.4	4.4	(0.6)
Argentina	Merval	41,983.7	7/26/2019	5.26	38.59	9.0	1.7	11.1	11.5
Brazil	Ibovespa	102,818.9	7/26/2019	0.16	16.99	18.6	2.0	5.4	7.2
Canada	S&P/TSE	16,531.0	7/26/2019	0.26	15.42	17.3	1.7	5.8	1.5
Mexico	Mexican IPC	40,673.8	7/26/2019	-0.63	-2.32	15.1	1.7	6.6	7.6
US	S&P 500	3,025.9	7/26/2019	0.74	20.70	19.8	3.3	5.1	2.1
US	Dow Jones	27,192.5	7/26/2019	0.19	16.57	18.0	3.9	5.6	2.1
US	NASDAQ	8,330.2	7/26/2019	1.11	25.54	29.1	4.6	3.4	2.1
Emerging Markets	EEM	42.7	7/26/2019	0.21	9.32				
Developed Markets	EFA	65.5	7/26/2019	0.20	11.43				
Frontier Markets	FM	30.3	7/26/2019	0.83	15.68				

Asset	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %
BONDS					
20+ Year Treasury Bond					
	TLT	131.5	7/26/2019	0.24	8.20
7-10 Year Treasury Bond					
	IEF	109.4	7/26/2019	-0.02	5.03
CURRENCIES					
Dollar Index					
		98.0	5:00:10 PM	0.04	1.95
USD/EUR	Euro	0.9	5:10:04 PM	-0.02	-3.06
USD/GBP	Pound Sterling	0.8	5:10:08 PM	-0.41	-3.44
USD/JPY	Japanese Yen	108.6	5:10:11 PM	-0.04	-0.97
USD/CNY	Chinese Yuan	6.9	5:10:05 PM	0.18	0.21
USD/CHF	Swiss Franc	1.0	5:10:11 PM	-0.19	0.93
USD/ARS	Argentine Peso	43.3	7/26/2019	-0.12	13.09
USD/ZAR	South African Rand	14.2	5:10:11 PM	-0.48	-0.84
USD/TRY	Turkish Lira	5.6	5:10:11 PM	-0.39	6.30
USD/MXN	Mexican Peso	19.1	5:10:11 PM	0.16	-2.99
USD/INR	India Rupee	68.8	5:10:10 PM	-0.10	-1.35
USD/BRL	Brazil Real	3.8	7/26/2019	-0.04	-2.74
USD/THB	Thai Baht	30.9	5:10:11 PM	-0.07	-4.77
USD/PHP	Philippine Piso	51.1	3:59:14 PM	-0.05	-2.92
USD/IDR	Indonesian Rupiah	14,020.0	3:59:55 PM	0.08	-2.64
USD/MYR	Malaysian Ringgit	4.1	4:59:03 PM	0.18	-0.16
USD/VND		23,213.0	11:33:30 AM	0.01	0.16
EUR/VND		25,842.0	9:47:07 AM	-0.12	-2.92
JPY/VND		213.7	5:10:02 PM	0.04	0.91
CNY/VND		3,367.6	5:09:14 PM	-0.20	-0.20
JPY/EUR		0.8	5:10:08 PM	0.07	3.92
EUR/CNY		7.7	5:10:09 PM	0.25	-2.58
Bitcoin		9,445.5	5:10:10 PM	-3.95	157.08
COMMODITIES					
CRB Comodity Index					
		406.1	7/26/2019	-0.32	-0.76
Copper (USD/lb.)					
		267.7	7/26/2019	-0.70	1.73
WTI Crude (USD/bbl.)					
		56.3	5:00:10 PM	0.16	23.96
Brent Crude (USD/bbl.)					
		63.4	5:00:01 PM	-0.14	17.79
Natural Gas (USD/MMBtu.)					
		2.2	3:42:52 PM	0.14	-26.12
Rubber (JPY/kg)					
		227.8	4:17:53 PM	0.00	32.44
Gold (USD/t oz.)					
		1,418.6	5:00:01 PM	-0.05	10.72

Nguồn: Bloomberg 7/29/2019

THỐNG KÊ

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TỪ ĐẦU NĂM



GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 22 PHIÊN GẦN NHẤT

Ngày	HOSE		HNX		UPCOM		Toàn thị trường		Mua/bán ròng
	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	
29/07/2019	381.17	371.21	2.13	13.58	49.06	38.29	432.36	423.08	9.28
26/07/2019	340.35	272.68	2.57	6.33	51.45	40.49	394.37	319.50	74.87
25/07/2019	543.46	503.84	15.35	21.08	26.09	32.78	584.90	557.70	27.20
24/07/2019	556.91	369.91	2.26	12.94	32.06	14.32	591.23	397.17	194.06
23/07/2019	969.27	924.86	6.92	39.41	30.51	18.00	1,006.70	982.27	24.43
22/07/2019	505.23	348.44	2.01	13.08	30.85	19.92	538.09	381.44	156.65
19/7/2019	693.66	546.99	9.97	34.63	22.79	35.53	726.42	617.15	109.27
18/7/2019	557.21	472.87	9.21	43.54	17.65	11.07	584.07	527.48	56.59
17/7/2019	521.64	309.19	18.22	57.33	23.54	18.86	563.40	385.38	178.02
16/7/2019	941.23	485.00	5.00	2.51	34.13	18.47	980.36	505.98	474.38
15/7/2019	238.72	239.51	5.75	2.29	20.62	17.16	265.09	258.96	6.13
12/7/2019	591.82	260.10	32.01	31.11	22.52	13.58	646.35	304.79	341.56
11/7/2019	503.13	388.40	31.08	8.09	43.47	42.66	577.68	439.15	138.53
10/7/2019	608.63	416.01	37.51	10.60	43.71	32.14	689.85	458.75	231.10
9/7/2019	1,477.81	1,350.18	9.06	1.26	45.25	49.55	1,532.12	1,400.99	131.13
8/7/2019	601.89	409.61	2.28	1.85	22.00	23.86	626.17	435.32	190.85
5/7/2019	506.75	416.55	9.57	7.53	26.79	23.85	543.11	447.93	95.18
4/7/2019	473.52	356.51	18.47	6.09	67.45	50.67	559.44	413.27	146.17
3/7/2019	487.79	498.66	9.24	3.88	54.56	48.85	551.59	551.39	0.20
2/7/2019	590.32	626.62	10.93	54.43	37.33	39.55	638.58	720.60	(82.02)
1/7/2019	328.60	436.62	5.04	3.34	33.24	38.08	366.88	478.04	(111.16)

Chi tiết giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài

HOSE				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp VN Index
HPG	22100	-2.00	80.0	-0.37
VIC	124400	1.88	41.5	2.27
VCB	81000	3.18	33.7	2.74
GAS	111000	2.78	28.1	1.70
CTD	115000	2.04	24.5	0.05

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
HPG	22100	-2.00	93.3	-0.37
VNM	123500	-0.80	91.2	-0.51
STB	10950	-1.79	33.2	-0.11
VIC	124400	1.88	30.9	2.27
VRE	36750	-1.74	20.5	-0.45

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VCB	81000	3.18	29.7	2.74
CTD	115000	2.04	23.7	0.05
GAS	111000	2.78	17.9	1.70
VHM	87800	0.34	14.6	0.30
VIC	124400	1.88	10.6	2.27

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VNM	123500	-0.80	(75.5)	-0.51
STB	10950	-1.79	(32.0)	-0.11
VRE	36750	-1.74	(16.9)	-0.45
HPG	22100	-2.00	(13.3)	-0.37
POW	14050	-0.71	(2.2)	-0.07

HNX				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp HNX Index
TNG	20300	-1.46	0.6	0.00
TTT	53300	0.57	0.2	0.00
WCS	151000	-0.66	0.2	0.00
ART	2400	4.35	0.1	0.00
LHC	62800	-0.16	0.1	0.00

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PVS	22200	-2.20	5.5	0.00
SHS	9100	-2.15	2.2	0.00
VGS	8000	0.00	2.0	0.00
CEO	10200	-2.86	2.0	0.00
TNG	20300	-1.46	1.0	0.00

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
TTT	53300	0.57	0.2	0.00
WCS	151000	-0.66	0.2	0.00
ART	2400	4.35	0.1	0.00
LHC	62800	-0.16	0.1	0.00
S55	23500	0.00	0.1	0.00

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PVS	22200	-2.20	(5.5)	0.00
SHS	9100	-2.15	(2.1)	0.00
VGS	8000	0.00	(2.0)	0.00
CEO	10200	-2.86	(2.0)	0.00
TNG	20300	-1.46	(0.4)	0.00

Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>